TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2025/HS-ST
Ngày 22- 5- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị B, sinh năm 1980 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Tổ A ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ ; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Văn X, sinh năm 1947 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có 04 anh chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 18/6/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú

Nhân thân: Ngày 17/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R (nay là Công an tỉnh K) ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Chị Trương Kim T; 2. Chị Nguyễn Thị Ngọc C; 3. Chị Dương Thị Châu T1; 4. Chị Nguyễn Thị T2; 5. Chị Nguyễn Cẩm T3; 6. Chị Trần Diễm P3; 7. Chị Trương Thị B1; 8. Chị Trương Thị P; 9. Chị Sơn Thị H; 10. Anh Cao Xuân P1; 11. Chị Lê Thị Ngọc Đ; 12. Chị Thạch Thị L1; 13. Chị Lê Thị Tuyết N; 14. Chị Huỳnh Thị L2; 15. Chị Hồ Thị Tuyết N1; 16. Chị Lê Thị T4; 17. Chị Trương Kim N2; 18. Chị Nguyễn Thị T5 (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/6/2019, Trần Diễm P3 và Nguyễn Thị T2 đến phòng trọ số 4 của bà B2 (không rõ lai lịch) thuộc tổ A, khu phố T, phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương chơi. P3, T2 ngồi chơi sau đó gặp Lê Thị G, Trương Kim T, Trần Thị B, Trương Thị B1, Dương Thị Châu T1, Sơn Thị H, Trần Thị N3, Nguyễn Cầm T6, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim P2 và một nhóm người (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của bà B2. Tại đây, tất cả rủ nhau chơi đánh bài được thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài binh Ấn Độ, mỗi ván đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, P3 và T là người làm cái, người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) là người thu tiền xâu cho bà B2 (do bà B2 không có ở nhà) (gọi là sòng 1).

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Trương Kim N2 và Lê Thị Tuyết N đến phòng trọ số 4 của bà B2 gặp Thạch Thị L1, Lê Thị T4, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L2, Cao Xuân P1, Hồ Thị Tuyết N1, Nguyễn Thị T5 cùng một nhóm người không rõ lai lịch đang xem đánh bạc. Sau đó, tất cả cùng lên gác lửng phòng trọ bà B2 đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài binh Ấn Độ. Trương Kim N2 và Lê Thị Tuyết N làm cái (gọi sòng 2).

Cả 02 sòng chơi đến 13 giờ 45 phút cùng ngày Công an thị xã D (nay là Công an tỉnh B) bắt quả tang đối với Nguyễn Thị T2, Trần Diễm P3, Lê Thị G, Trần Thị N3, Nguyễn Cẩm T3, Dương Thị Châu T1, Trương Kim P2, Trương Thị B1, Trần Thị B, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim T, Sơn Thị H, Trương Kim N2, Lê Thị Tuyết N, Thạch Thị L1, Lê Thị T4, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L2, Cao Xuân P1, Hồ Thị Tuyết N1 và Nguyễn Thị T5 cùng tham gia đánh bạc. Đối với S (người thu tiền xâu cho bà B2) và một số người chơi ở sòng 01 và sòng 02 chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá và 920.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Sòng 1 chơi trên nền nhà trọ: Nguyễn Thị T2 mang theo và sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc. T2 và Trần Thị Diễm P3 thỏa thuận: T2 bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, P3 bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để chung nhau làm cái. P3 trực tiếp chơi đánh bạc. Trong quá trình chơi, T2 và P3 thua hết số tiền 3.100.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc.

+ Lê Thị G mang theo và sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, khi chơi G thắng số tiền 800.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trần Thị N3, Nguyễn Cẩm T3 mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng đánh bạc. T3 trực tiếp chơi đánh bạc. Khi bị bắt T3, N3 thua 600.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng trên người và số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Dương Thị Châu T1 mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Khi chơi T1 thua 500.000 đồng. 500.000 đồng còn lại T1 đưa cho Sơn Thị H và nhờ H đánh thay. H đánh 03 ván không thắng, không thua. Khi đang chơi ván tiếp theo thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trương Kim P2 mang theo và sử dụng 800.000 đồng đánh bạc. Khi chơi Phấn thua hết 800.000 đồng.

+ Trương Thị B1 mang theo và sử dụng 1.300.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt B1 không thắng, không thua. Bị thu giữ trên chiếu bạc 1.300.000 đồng.

+ Trần Thị B mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Khi chơi Bé thua 600.000 đồng, bị thu giữ trong người số tiền 1.000.000 đồng và thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Ngọc C mang theo và sử dụng 2.070.000 đồng đánh bạc. Khi bị bắt C thắng 200.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.070.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.

+ Trương Kim T mang theo và sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Khi chơi T ké vào tụ của Nguyễn Thị Ngọc C 03 ván với mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng T không thắng, không thua. Khi bị bắt bị thu giữ 500.000 đồng trên chiếu bạc.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc tại sòng 1: 12.570.000 đồng.

Sòng 2 trên gác lửng của nhà trọ:

+ Trương Kim N2 mang theo 3.000.000 đồng. Khi chơi N2 và Lê Thị Tuyết N bàn bạc N2 lấy 3.000.000 đồng của N2 ra chơi (N làm cái). Khi chơi N2 và N thắng 2.600.000 đồng. N2 lấy 1.600.000 đồng, N lấy 1.000.000 đồng. Khi bị bắt thu của N2 3.600.000 đồng trong người và 1.000.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Thạch Thị L1 mang theo và sử dụng 1.100.000 đồng đánh bạc. Khi chơi L1 thua 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người L1 700.000 đồng.

+ Lê Thị T4 mang theo và sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, khi chơi Tốt thua 200.000 đồng.

+ Lê Thị Ngọc Đ mang theo và sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi Đ thua 400.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của Đ 100.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Huỳnh Thị L2 mang theo và sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, khi chơi L2 thua hết 400.000 đồng.

+ Cao Xuân P1 mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi P1 thua 300.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 700.000 đồng.

+ Hồ Thị Tuyết N1 mang theo và sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, khi chơi N1 thua hết 600.000 đồng.

+ Nguyễn Thị T5 mang theo và sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi T5 thua 300.000 đồng, thu giữ trên người của Thoa 200.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc tại sòng 2: 7.300.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị B, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý trả lại cho Trần Thị B.

Đối với hai đối tượng tham gia đánh bạc ở sòng 1 và sòng 2. Do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Ba cho các con bạc vào phòng trọ của mình Đánh bạc thắng thua bằng tiền và người đàn ông tên S (chưa rõ nhân thân thu tiền xâu cho B2 nhưng chưa thu được tiền) đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách xử lý trong vụ án khác.

Đối với Trần Thị N3 quá trình điều tra đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B đã truy nã) tách xử lý sau .

Ngày 16/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã xét xử đối với Trương Kim T, Trương Thị B1, Dương Thị Châu T1, Sơn Thị H, Nguyễn Cầm T6, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim P2, Trương Kim N2, Lê Thị Tuyết N, Thạch Thị L1, Lê Thị T4, Lê Thị Ngọc Đ, Huỳnh Thị L2, Cao Xuân P1, Hồ Thị Tuyết N1, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Thị T5, xử lý vật chứng bằng Bản án số 516/2020/HSST.

Cáo trạng số 159/CT – VKS ngày 21 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị cáo Trần Thị B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo B.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Thị B: Vào ngày 09/6/2019 tại phòng trọ số 4 thuộc tổ A, khu phố T, phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, bị cáo B đã cùng các đồng phạm Nguyễn Thị T2, Trần Thị Diễm P3, Lê Thị G, Trần Thị N3, Nguyễn Cẩm T3, Dương Thị Châu T1, Sơn Thị H, Trương Kim P2, Trương Thị B1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim T tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài binh Ấn Độ mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 12.570.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo B là hành vi của tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 159/CT – VKS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bé Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo B không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên xem xét bị cáo đang bị bắt giam do bị khởi tố về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đã thể hiện việc không chấp hành pháp luật cũng như sự hướng thiện của bản thân.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Trần Thị B thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc, tổ chức đánh bạc được xem là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, hành vi trên của bị cáo phải được xét xử nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Trần Thị B tham gia với các đồng phạm khác với vai trò thực hành trong vụ án.

[8] Trong vụ án còn có các đồng phạm Nguyễn Thị T2, Trần Thị Diễm P3, Lê Thị G, Trần Thị N3, Nguyễn Cẩm T3, Dương Thị Châu T1, Sơn Thị H, Trương Kim P2, Trương Thị B1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trương Kim T. Toà án nhân dân thành phố Dĩ an đã xét xử, xử lý vật chứng tại Bản án 516/2020/HSST ngày 16/12/2020. Do vậy Hội đồng xét xử không xét

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt đối với bị cáo B phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị B phạm tội "Đánh bạc"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 18/6/2019.

2.Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Trần Thị B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).